

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 04-9-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ba D, sinh ngày 04/3/1995 tại huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị V. Có vợ là: Trần Thị T, sinh năm 1998 (đã ly hôn tháng 06/2018); Có 01 con, sinh năm 2017.

Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2013- 2015 xuất ngũ về địa phương. Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 08 ngày 08/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

***/ Bị hại:**

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987;
- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987;

Đều cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

***/ Người làm chứng:**

- Anh Vũ Đại D, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Tùng L, sinh ngày 29/8/2002;
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962;
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Đều cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh D, anh L, ông T, anh T, anh K đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/2/2019 Vũ Ba D đưa chiếc điện thoại Iphone5s mà D mượn của anh Vũ Đại D (là anh trai của D) cho anh Phạm Tùng L và bảo L mang đi cầm cố. Do không cầm cố được ở đâu nên L đã mang chiếc điện thoại đến nhà anh Nguyễn Đức H và có gặp chị Nguyễn Thị Kim T, là vợ anh H. L hỏi vay chị T 300.000 đồng đưa chiếc điện thoại cho chị T cầm làm tin. Chị T có nói với L *“hai ngày nữa mà không mang trả tiền tao là tao bán đấy”*, L đồng ý và nhận 300.000 đồng về đưa cho D và có nói về việc chị T chỉ cho mượn tiền 02 ngày. Đến ngày 17/2/2019 không thấy L mang tiền đến trả, chị T đã nhắn tin đến tài khoản facebook *“L cháy”* của L với nội dung *“mày không trả tao tiền là tao bán điện thoại đấy”* không thấy L trả lời tin nhắn. Ngày 20/2/2019 chị T gặp L ở quán sửa xe *“T H”* trú tại thôn H, xã M, huyện V, chị T có nói với L *“mày không đến lấy điện thoại nên tao bán rồi”*. L nói *“sao chị bán đi”*, chị T trả lời *“quá hạn mấy ngày, tao nhắn tin cho mày, mày có nhắn tin lại đâu thì tao bán thôi”*. Đến khoảng trưa ngày 24/2/2019 D có nhắn tin với L hỏi

về chiếc điện thoại Iphone5s và bảo với L cuộc điện thoại về cho D, L nói với D về việc chị T đã bán chiếc điện thoại vì đã quá ngày không đến lấy. Sau đó D nhắn tin bảo L hỏi vợ chồng chị T đã bán chiếc điện thoại cho ai, L trả lời chiếc điện thoại iphone 5s chị T đã bán đi vào miền nam. D tiếp tục gửi cho L một tin nhắn với nội dung *“không để tao cuộc máy tao đốt nhà”* và bảo L chụp ảnh màn hình tin nhắn này gửi cho chị T, L đã chụp màn hình và gửi tin nhắn đó đến chị T. Sau khi đã biết được chị T đã bán điện thoại Iphone5s, D thông báo cho D biết chiếc điện thoại Iphone5s mà D mượn của D mang đi cầm cố đã bị vợ chồng “H T” bán. Nghe D nói vậy nên D điều khiển xe mô tô Eciter màu xanh, trắng Biển số đăng ký 17B2-xxx.xx đi về nhà. Trên đường về nhà D có vào nhà chị T hỏi chiếc điện thoại và có nói với chị T *“chị bán điện thoại cho ai thì lấy về để em cuộc lại”*, chị T nói *“đã bán điện thoại rồi”*. Sau khi nghe chị T nói vậy, D điều khiển xe đi về nhà thì gặp D ở nhà, D yêu cầu D phải cuộc chiếc điện thoại về trả D. D không có tiền cuộc nên D hỏi vay D 500.000 đồng nhưng D nói không tiền nên anh D có đưa điện thoại iphone7 của D cho D bảo đi cầm cố để lấy tiền cuộc điện thoại iphone5s. Khoảng 14 giờ ngày 24/2/2019 D chở D đến nhà anh V để cầm cố điện thoại, trước khi đi D lấy một chiếc can nhựa loại can 2 lít màu vàng không có nắp đùng để đựng nước rửa chén mục đích để mua xăng đốt nhà anh H, D giấu can nhựa vào trước bụng rồi trùm áo lên và chạy ra ngồi sau xe anh D. Khi D chở D đến nhà anh Phạm Minh V, sinh năm 1993 cư trú tại thôn K, xã M, huyện V để cầm cố điện thoại. D có nhắn tin cho L bảo L ra cổng để đón L đi cùng. Khi đến nhà anh V, D và L xuống xe, D lấy chiếc can nhựa từ trong người ra để vào cốp tự chế phía trước giữa xe mô tô của D rồi một mình đi vào nhà anh V để cầm cố điện thoại Iphone7 được 500.000 đồng. Khi đi ra D điều khiển xe chở D và L, trên đường đi L có nói *“chiếc điện thoại bà ấy bán cho người ở trong miền nam rồi”*, D không nói gì, điều khiển xe mô tô đến cây xăng thuộc thôn T, xã M, huyện V. Khi dừng lại D mở cốp xe không thấy chiếc can đâu, D hỏi *“cái can ở đây đâu rồi”*, L nói *“em vừa thấy rơi chỗ đoạn chùa”*, D bảo *“mày quay lại lấy cho anh”*, L nói *“anh D chở em đi chứ em không biết đi xe côn”*. D chở L quay lại nhặt chiếc can nhựa rơi ở đường đưa lại cho D. D đã mua đầy can xăng hết 35.000 đồng, sau đó D nói với anh D *“chở tôi lên nhà H T”*. D điều khiển xe mô tô chở L ngồi giữa, D ngồi sau tay phải cầm can xăng đến quán nhà chị T. Khi còn cách nhà chị T khoảng 30 mét thì D nói với D *“dừng ở đây mình tao vào thôi”*, D mang can xăng đi vào trong quán bán hàng nhà chị T, L thấy D đi vào nhà chị T nên cũng đi theo. Khi D đến nhà chị T thì chị T đang đứng trước cửa nhà, thấy D xách can xăng đi vào nên chị đã chạy vào gian nhà trong. D xách can xăng đi vào nhà chị T và nói *“mày đừng cò quay tao”* rồi đồng thời dùng hai tay dốc ngược can tưới xăng lên nền nhà và hất lên 02 xe mô tô đang để tại gian bán hàng cùng hàng hóa và một số tài sản của gia đình anh H, D lấy bật lửa từ trong túi quần bên trái phía trước bật 02 đến 03 cái rồi châm lửa vào khu vực vừa đổ xăng làm xăng bén lửa bùng cháy. Sau đó D đã bỏ chạy ra ngoài đường, D nói với D *“chở tao lên thành phố”*,

thấy D lên xe, L cũng chạy theo sau rồi cùng lên xe với D và D lên thành phố Thái Bình. Khi đến khu vực phường Q, Thành Phố T, D xuống xe và đưa lại cho L 465.000 đồng tiền mua xăng thừa và bảo anh L đưa cho D rồi D bỏ trốn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại là anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T; lời khai của người làm chứng là anh Vũ Đại D, anh Phạm Tùng L; ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Phạm Ngọc K.

- Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLHD ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

1. Giá trị thiệt hại bị cháy, bong tróc vỏ ngoài, bám muội vùng xung quanh, phần nhựa chắn bùn đã bị nóng chảy của xe mô tô YAMAHA NOUVO màu sơn đen-trắng, BKS: 17B1-xxx.xx, số khung: P110BY398996, số máy 5P11-390.02, xe đã qua sử dụng là: **1.000.000** đồng.

2. Giá trị thiệt hại phần yếm xe bị cháy sùi lớp vỏ ngoài, phần nhựa chắn bùn phía đuôi xe bị tác động nhiệt làm nóng chảy miếng nhựa ốp biển số, phần đuôi chắn bùn bị cong vênh, phần vị trí phần đèn hậu của xe bị nhiệt tác động biến dạng, bong tróc lớp sơn bên ngoài và bám muội đen, phần mặt nhựa ngoài của thân xe gần với vị trí đạp phanh sau bị tác động nhiệt gây biến dạng, bong tróc lớp sơn bên ngoài, xung quanh bám bụi đen, tại phần nhựa mặt ngoài vỏ nhựa thân xe gần vị trí cần đạp số bị tác động nhiệt gây nóng chảy và than hóa nhẹ của xe mô tô SYM MAGIC màu sơn đỏ-đen mang biển kiểm soát 35N5 - xxxx có số máy D001275, số khung 6D001275 đã qua sử dụng là: **800.000** đồng.

Tổng giá trị thiệt hại: **1.800.000 đồng** (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLHD ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

1. Giá trị những tài sản trước khi bị cháy nham nhở không còn giá trị sử dụng là **6.669.200** đồng gồm:

+ 02 (hai) quần sịp nam loại sịp đùi nhãn hiệu KAPPA còn mới chưa qua sử dụng có giá trị: 24.000 đồng

+ 03 (ba) quần sịp nam loại sịp đùi nhãn hiệu LIMITER còn mới chưa qua sử dụng có giá trị: 36.000 đồng

+ 02 (hai) quần sịp nam loại sịp đùi nhãn hiệu REEBOOK còn mới chưa qua sử dụng là 24.000 đồng

+ 04 (Bốn) quần sịp nam loại sịp đùi không có nhãn hiệu còn mới chưa qua sử dụng có giá 48.000 đồng

+ 10 (mười) quần sịp nam loại sịp đùi nhãn hiệu HAMES còn mới chưa qua sử dụng có giá 120.000 đồng

+ 01 (một) quần sịp nam loại sịp đùi nhãn hiệu CHAMPION còn mới chưa qua sử dụng có giá 12.000 đồng

+ 24 (hai mươi bốn) quần sịp nữ gồm các màu chất liệu cotton không rõ nhãn hiệu còn mới chưa qua sử dụng có giá 360.000 đồng

+ 03 (ba) quần bò JEAN nữ không rõ nhãn hiệu loại quần trẻ em từ 12 đến 15 tuổi màu xanh còn mới chưa qua sử dụng có giá 240.000 đồng

+ 08 (tám) quần chíp của nữ trẻ con (chíp chống tóc) chất liệu cotton, không rõ nhãn hiệu còn mới chưa qua sử dụng có giá 120.000 đồng

+ 04 (bốn) quần đùi nam trẻ con từ 4 đến 5 tuổi chất liệu cotton còn mới chưa qua sử dụng có giá 60.000 đồng

+ 02 (hai) quần lửng nữ chất liệu vải đùi màu xanh đen không rõ nhãn hiệu còn mới chưa qua sử dụng có giá 130.000 đồng

+ 01 (một) áo chống nắng nhãn hiệu ANH THU' màu tím hoa văn màu xám còn mới chưa qua sử dụng có giá 120.000 đồng

+ 02 (hai) áo thun chất liệu cotton nữ người lớn màu đen không rõ nhãn hiệu còn mới chưa qua sử dụng có giá 180.000 đồng

+ 01 (một) màn tuyn không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng màu hồng kích dài 2m x rộng 1,6 m có giá 100.000 đồng

+ 01 (một) bạt nhựa màu trắng, xanh, đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước dài 5m x rộng 4m = 20m² đã qua sử dụng làm bạt che chắn nhà khung bán hàng từ T05/2018 còn 70% giá trị sử dụng có giá 196.000 đồng

+ 01 (một) bạt nhựa màu vàng, xanh không rõ nhãn hiệu, kích thước dài 8m x rộng 4m = 32 m² đã qua sử dụng làm bạt che chắn nhà khung bán hàng từ tháng 5/2018 còn 70 % giá trị sử dụng có giá 314.000 đồng

+ 05 (năm) bàn nhựa nhãn hiệu Song Long loại bàn 4 chân các màu xanh, đỏ có kích thước dài 65cm x rộng 40cm x cao 50cm đã qua sử dụng phục vụ bán hàng từ T5/2016 còn 60% giá trị có giá 240.000 đồng

+ 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Song Long, loại ghế học sinh đã qua sử dụng phục vụ bán hàng từ T5/2016 kích thước mặt ghế dài 20cm x rộng 20cm x cao 27cm đã bị cháy phần chân ghế còn 60% giá trị sử dụng có giá 39.600 đồng

+ 01 (một) ghế nhựa có lưng dựa màu vàng, nhãn hiệu Song Long loại ghế cao kích thước mặt ghế dài 36cm x rộng 36cm x cao 80cm đã qua sử dụng phục vụ bán hàng đã bị cháy phần đai dựa, phần mặt ghế còn 60% giá trị sử dụng có giá 27.600 đồng

+ 01 (một) thùng nhựa xốp giữ nhiệt loại 5 lít nhãn hiệu Song Long đã qua sử dụng bị cháy, vỡ còn 50% giá trị sử dụng có giá 150.000 đồng

+ 01 (một) ô che nắng không có nhãn hiệu đã qua sử dụng dùng trong bán hàng loại ô cán sắt mái tre bạt dù đường kính 3m đã bị cháy phần nham nhờ phần bạt còn 50% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 175.000 đồng

+ 03 (ba) tay cầm treo quần áo, không rõ nhãn hiệu, loại tay cầm bằng sắt 9 bi gia đình mua về sử dụng từ tháng 10/2017 đã bị rơi một số viên bi còn 50% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 45.000 đồng

+ 24 (hai mươi bốn) tay cầm treo quần áo, không rõ nhãn hiệu, loại tay cầm bằng sắt 5 bi gia đình mua sử dụng từ tháng 10/2017 bị rơi một số viên bi còn 50% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 324.000 đồng

+ 35 (ba mươi năm) m² mái tôn sộp tráng bạc chống nóng (tôn lạnh) của gian bán hàng gia đình làm sử dụng từ tháng 5 năm 2017 bị nhiệt tác động gây bong tróc, phòng dột phần sộp tráng bạc cách nhiệt còn 80% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 3.584.000 đồng

2. Tổng giá trị các đồ vật tài sản bị cháy hoàn toàn chỉ để lại phần phế phẩm cháy tại hiện trường là **1.774.500 đồng** gồm:

+ 03 (Ba) bạt nhựa nilon không rõ nhãn hiệu loại bạt có kích thước khoảng 40 m² đã qua sử dụng làm bạt che chắn nhà khung từ T5/2018 còn 50% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 720.000 đồng.

+ 03 (Ba) bàn nhựa nhãn hiệu Song Long, loại kích thước dài 65cm x rộng 40cm x cao 50cm đã qua sử dụng phục vụ bán hàng từ T5/2016 còn 20% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 119.000 đồng.

+ 03 (ba) ghế nhựa nhãn hiệu Song Long loại ghế học sinh đã qua sử dụng phục vụ bán hàng từ t6/2016 còn 20 giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 20.000 đồng.

+ 03 (ba) ca nhựa nhãn hiệu Song Long loại 2,5 lít đã qua sử dụng phục vụ bán hàng từ T5/2018 còn 60% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 45.000đồng.

+ 01 (một) giá nhựa nhãn hiệu Song Long loại 3 tầng kích thước dài 50cm x rộng 30cm đã qua sử dụng dùng để đựng cốc từ T5/2018 còn 50% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 37.500đồng.

+ 20 (hai mươi) cốc thủy tinh không có nhãn hiệu loại cốc 330 ml đã qua sử dụng bị vỡ vụn hoàn toàn chỉ để lại mảnh vỡ nham nhở tại hiện trường còn 70% giá trị sử dụng trước khi cháy có giá 308.000đồng.

+ 150 (Một trăm năm mươi) gói bim bim nhãn hiệu POCA chưa sử dụng nhập về từ tháng 12/2018 dùng để bán bị cháy hoàn toàn chỉ để lại phế phẩm cháy tại hiện trường còn 70% giá trị sử dụng có giá 525.000đồng.

3. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản bị hư hỏng là **1.522.400** đồng gồm:

+ 56 (năm mươi sáu) tay cành treo quần áo bằng sắt loại 5 bi đã bị bám muối giá trị thiệt hại 20% sau vụ cháy có giá 302.400 đồng.

+ 20 (hai mươi) tay cành treo quần áo bằng sắt loại 9 bi đã bị bám muối làm giảm, giá trị thiệt hại 20% sau vụ cháy có giá 120.000 đồng.

+ 100 (một trăm) m² tường, trần nhà trong gian nhà ở và gian bán hàng gia đình đã quét vôi ve tường sử dụng từ tháng 1 năm 2017 đã bị bám muối đen giá trị thiệt hại bằng giá trị quét lại vôi ve 1.000.000 đồng.

+ Cửa xếp bị cháy phần sơn mạ, bám muối đen khoảng rộng diện tích kích thước dài 2m, chỗ rộng nhất 0,8 m, chỗ bé nhất 0,2 m giá trị thiệt hại bằng giá trị sơn lại 100.000 đồng.

Tổng giá trị định giá: 9.966.100 đồng(Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm đồng)

Bản cáo trạng số: 44/KSĐT ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Vũ Ba D về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2, Điều 178 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Ba D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vũ Ba D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01(Một) điện thoại Iphone5s vỏ màu trắng đã qua sử dụng của Vũ Đại D; đối với 02 xe mô tô xe mô tô biển số đăng ký 17B1-xxx.xx, số khung: P110BY398996, số máy 5P11-390.02 và xe mô tô biển số đăng ký 35N5-xxxx có số máy D001275, số khung 6D001275 là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T. Những tài sản trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu theo đúng quy định nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra D đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh H, chị T số tiền 30.000.000 đồng(*Ba mươi triệu đồng chẵn*). Gia đình anh H, chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả; phù hợp với lời khai của bị

hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Vũ Đại D, anh Phạm Tùng L; ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T và anh Phạm Ngọc K.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLHD ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V và Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLHD ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 11.766.100đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, tại nhà ở của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T, do bức tức về việc chị T a đã bán chiếc điện thoại Iphone5s mà trước đó Vũ Ba D đã nhờ Phạm Tùng L, là bạn của D gửi nhà chị T làm tin để lấy 300.000 đồng, nên D dùng tay phải xách 01 can xăng loại can 02 lít vào nhà anh H, chị T. D đứng tại gian bán hàng của gia đình anh H, D dùng hai tay dốc ngược can xăng và tưới lên nền nhà và hắt tung vào hàng hóa, tài sản khác của gia đình anh H, sau đó D lấy bật lửa từ trong túi quần bên trái phía trước bật lửa trực tiếp vào khu vực vừa đổ xăng làm bén lửa bùng cháy vào 02 xe máy, hàng hóa và tài sản tại gian bán hàng nhà anh H, chị T. Hậu quả tài sản của gia đình anh Nguyễn Đức H bị thiệt hại là: **11.766.100** đồng (trong đó 02 xe mô tô và một số tài sản khác bị hư hỏng có giá trị là 3.322.400 đồng; Hàng hóa và một số tài sản bị hủy hoại không còn giá trị sử dụng là 8.443.700 đồng).

Hành vi của Vũ Ba D đã phạm vào tội: “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi hủy hoại tài sản mà Vũ Ba D đã thực hiện đối với gia đình anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo D đã dùng xăng để đốt cháy tài sản của gia đình anh H. Giá trị bị thiệt hại là: **11.766.100** đồng (gồm 02 xe mô tô và một số tài sản khác bị hư hỏng có giá trị là 3.322.400 đồng; Hàng hóa và một số tài sản bị hủy hoại mất hoàn toàn giá trị sử

dụng là 8.443.700 đồng). Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo cũng đã tự nguyện tác động với gia đình và tích cực bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*). Do vậy, bị cáo được 03 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/9/2019 bị hại là anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động cùng gia đình và tích cực tự nguyện bồi thường cho Bị hại là anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 30.000.000 đồng. Anh H, chị T đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên căn cứ vào khoản 1

Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 HĐXX chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

01(Một) điện thoại Iphone5s vỏ màu trắng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Vũ Đại D; 01 xe mô tô xe mô tô biển số đăng ký 17B1-xxx.xx, số khung: P110BY398996, số máy 5P11-390.02 và 01 xe mô tô biển số đăng ký 35N5-4937 có số máy D001275, số khung 6D001275 là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T. Những tài sản trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu theo đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với 01 điện thoại Iphone5s là tài sản của anh Vũ Đại D mà D đã đưa cho Phạm Tùng L cầm cố hộ, do không cầm cố được tài sản nên L đã đến nhà anh Nguyễn Đức H và có gặp chị Nguyễn Thị Kim T là vợ anh H để mượn 300.000 đồng và để lại 01 điện thoại Iphone5s lại để làm tin. Quá trình điều tra chị T đã lấy lại điện thoại và tự nguyện giao nộp với Cơ quan điều tra, anh D đã trả lại cho chị T 300.000 đồng tiền D đã mượn của chị T và không có ý kiến gì về khoản tiền này, anh D cũng không yêu cầu D phải trả tiền cho D nên không đặt ra giải quyết.

[8.2] Đối với anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Kim T, L đã đưa điện thoại Iphone5s để mượn 300.000 đồng và anh Phạm Minh V, sinh năm 1993, cư trú tại thôn K, xã M, huyện V, D đã mượn 2.000.000 đồng, trong đó lần 01 khoảng 14 giờ ngày 24/02/2019 đã lấy 500.000 đồng và khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi sự việc xảy ra D đã quay lại nhà anh V và mượn tiếp 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh H, chị T và anh V, không làm nghề kinh doanh cầm cố tài sản, khi L và D đến mượn tiền để lại điện thoại làm tin để vay tiền, anh H, chị T và anh V không nhận cầm cố tài sản và cũng không lấy lãi số tiền D và L đã mượn, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh H, chị T và anh V.

[8.3] Đối với anh Vũ Đại D và anh Phạm Tùng L: ngày 24/02/2019 anh D và anh L đi cùng với D. Khi đi từ nhà, anh D là người điều khiển xe chở Duy đến đón L đi cùng, sau đó vào nhà anh V, D vào mượn tiền anh V được 500.000 đồng, khi ra D điều khiển xe chở phía sau là anh D và L ra mua xăng. Mua xăng xong D nhờ D điều khiển xe chở D ra quán nhà anh H, chị T để lấy điện thoại,

trên đường đi D không bàn bạc gì, không nói gì với anh D và anh L về việc mua xăng đốt nhà anh H chị T. Việc Duy đốt nhà anh H chị T thì sự việc diễn ra quá nhanh, nằm ngoài tầm kiểm soát của D và L, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với D và L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo; bị hại có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ba D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ba D 03(ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Bị cáo Vũ Ba D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/3/2019.

Vắng mặt bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- V.K.S.N.D tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện V;
- Công an V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, nơi cư trú của bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)